TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Đình Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Hồng;
Ông Tô Sỹ Thái.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa sơ thẩm công khai để xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Bùi M, sinh năm 1998 tại T, P, Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do (tại phiên tòa bị cáo khai không nghề nghiệp); trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bùi Th và bà Đặng Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 06/12/2016 bị Tòa án nhân án huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản; ngày 21/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản; nhân thân: Ngày 22/8/2016 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính bằng phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản; tạm giữ ngày 19/6/2019; tạm giam ngày 28/6/2019; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên "có mặt".

2. Vũ Đình T1, sinh năm 1989 tại thị trấn T2, P, Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn C1, thị trấn T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Ch (đã chết) và bà Ngô Thị Th1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 20/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản; ngày 28/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản;

nhân thân: Ngày 06/10/2008 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính bằng phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản và ngày 14/7/2016 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính bằng phạt tiền về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản; tạm giữ ngày 19/6/2019; tạm giam ngày 28/6/2019; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên "có mặt".

- *Bị hại:* Ông Trần Minh Đ1, sinh năm 1954; trú tại: Thôn C1, thị trấn T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên "có mặt".

- *Nguyên đơn dân sự:* Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Đại diện: Anh Ngô Đức Đ2, sinh năm 1978 "có mặt".

Địa chỉ: Thôn C1, thị trấn T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án:*

Anh Bùi Văn H, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên "vắng mặt";

- *Người bào chữa của bị cáo Trần Bùi Minh*: Luật sư Bùi Đình Sơn, Văn phòng luật sư Phúc Sơn - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên "vắng mặt, gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo M".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 15/6/2019 Trần Bùi M đi cùng một nam thanh niên (M khai người này tên H, bạn M ở xã N, P, Hưng Yên) với mục đích đi trộm cắp tài sản. Khi đến ngã tư phố C2, thị trấn T2, huyện P thì gặp Vũ Đình T1. Tại đây, M nói với bạn M và T1 đi vào khu vực đài tưởng niệm liệt sỹ lấy tiền thì cả hai đồng ý. M mang theo từ nhà 01 con dao bầu, 01 đoạn tuýp sắt quấn băng dính đen và 01 đoạn tuýp sắt dạng cán ô. M cầm dao, đoạn tuýp quấn băng dính đen, bạn M cầm đoạn tuýp sắt cán ô. Khi đến khu vực Đền thờ các anh hùng liệt sĩ thì tất cả trèo tường vào trong khu vực Đền. M mở cửa vào trong phòng bảo vệ, dùng dao khống chế ông Trần Minh Đ1 là bảo vệ đang nằm ngủ trên giường. Sau đó M lấy chùm chìa khóa để đầu giường và đe dọa ông Đ1: "Nếu mày gọi điện thì tao chém chết". Sau đó, M và T1 dùng chùm chìa khóa trên mở cửa Đền vào lấy tiền, còn bạn M đứng ngoài cảnh giới. M và T1 cậy nắp hòm công đức bằng gỗ và lấy hết số tiền bên trong, M giữ toàn bộ số tiền này. Khi ra ngoài phòng bảo vệ M thấy có chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 89H3-6901 của ông Đ1 để ở cửa phòng bảo vệ. M bảo với bạn và T1 lấy chiếc xe này cả 2 đồng ý. M dong xe đi ra cổng, T1 tháo 02 gương xe vứt lại, mở cốp xe phát hiện bên trong có tiền và nhiều giấy tờ khác M lấy hết số tiền bên trong cốp xe. Lúc này, bạn M vứt lại đoạn tuýp sắt, còn M vẫn giữ lại con dao bầu và đoạn tuýp sắt quấn băng dính đen. Sau đó, M điều khiển xe chở T1 và bạn M đến khu vực gần nhà máy nước thị trấn T2, huyện P để đếm số tiền đã chiếm đoạt được gồm: Tiền trong hòm công đức 2.020.000 đồng, tiền trong cốp

xe mô tô của ông Đ1 980.000 đồng, cộng là 3.000.000 đồng. M chia tiền cho T1 750.000 đồng, bạn M được chia 600.000 đồng, còn lại 1.650.000 đồng M giữ. Sau khi chia tiền M điều khiển xe mô tô chở cả ba đến khu vực sân vận động huyện P, do xe hết xăng M dắt xe đi và để lại chỗ cây mít gần trường Trung học phổ thông N1, rồi cả ba đi bộ về. Sáng ngày 16/6/2019, Công an huyện P đã phát hiện, quản lý chiếc xe và các giấy tờ liên quan trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 89H-6901.

Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường tại Đền tưởng niệm các anh hùng Liệt sĩ thu giữ: 02 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô; 01 gậy sắt hình trụ có chiều dài 01m đường kính 3,4cm, quan sát trên bề mặt gương chiếu hậu, gậy sắt có dấu vết đường vân đã tiến hành thu thập, chụp ảnh các dấu vết đường vân đó (kí hiệu số 1,2,3,4); 01 khóa Việt Tiệp bằng đồng; 01 kẹo cao su vỏ màu xanh; 01 miếng gỗ có kích thước dài 30cm, một đầu 14cm, một đầu 10cm là nắp hòm công đức.

Công an huyện P tiến hành bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Bùi M thu giữ: 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh xám, điện thoại đã sử dụng, không có sim; số tiền 214.000 đồng; 01 áo phông cộc tay màu đen.

Công an huyện P khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Bùi M phát hiện, thu giữ: 01 con dao bầu dài 38cm, lưỡi dao phần rộng nhất là 08cm, phần nhỏ nhất là 01cm và 01 đoạn tuýp sắt được quấn băng dính đen dài 55cm, đường kính khoảng 02cm. Trần Bùi M khai sử dụng các đồ vật trên để thực hiện tội phạm.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Đình T1 thu giữ: 01 áo phông màu đen và 01 quần dài vải màu đen đã sử dụng; T1 khai là bộ quần áo mặc đi cướp tài sản.

Tại kết luận giám định số: 4407/C09(P3) của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: 01 bản ảnh gửi giám định có 01 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định. Dấu vân tay này với dấu vân tay in ở ô cái trái chỉ bản ghi tên Trần Bùi M, sinh năm 1998 ở C, T, P, Hưng Yên là của một người.

Tại Cơ quan điều tra, M khai nhận người bạn đi cùng thực hiện hành vi cướp tài sản tên là H ở xã N, huyện P. Cơ quan điều tra cho Trần Bùi M và Vũ Đình T1 nhận dạng qua ảnh, kết quả M và T1 nhận ra người cùng thực hiện hành vi cướp tài sản là Bùi Văn H, sinh năm 1994 ở Q - N - P.

Tại cơ quan điều tra Bùi Văn H khai: Đêm ngày 15 sang ngày 16/6/2019, H làm việc thuê tại cửa hàng sữa chữa, thay dầu ô tô, xe máy của anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1980 có hộ khẩu thường trú tại Th2 - Q1- P - Hưng Yên có địa chỉ tại số 01 Y- H1- Thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Tiến L cũng xác nhận trong thời gian trên cùng làm, ngủ, nghỉ chung với H, H không đi đâu khác. Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội cung cấp: Các cuộc gọi đến, gọi đi, tin nhắn, thời gian và vị trí các cuộc gọi của số thuê bao 098.580.4219 của Bùi Văn H đang sử dụng, kết quả không phát hiện nội dung liên quan đến vụ án. Xác định trong thời gian từ 00 giờ 00 ngày 14/6/2019 đến 23 giờ 59 ngày 17/6/2019 vị trí cột sóng số điện thoại của H đều có địa chỉ tại Th3 - Th4 - Hà Nội. Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa Trần Bùi M, Vũ Đình T1 với Bùi Văn H nhưng không làm rõ được nội dung trên, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra xét thấy Trần Bùi M có biểu hiện tâm thần kinh bất thường. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định tâm thần kinh đối với Trần Bùi M. Ngày 19/9/2019, Viện pháp y tâm thần Trung ương có Kết luận giám định số 333/KLGĐ: Tại thời điểm giám định, Trần Bùi M bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F71. Tại các thời điểm trên, bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Kết luận số: 35/2019/KL-HĐ ngày 07/10/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện P kết luận giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ, biển kiểm soát 89H3-6901 là 1.700.000 đồng.

Đối với các loại giấy tờ quản lý tại cốp xe mô tô của ông Trần Minh Đ1, xác định là giấy tờ, tài liệu hợp pháp của ông Đ1 nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ1. Ngoài ra ông Đ1 yêu cầu các bị cáo M, T1 bồi thường số tiền của ông là 980.000 đồng do bị cướp.

Ông Ngô Đức Đ2, là Phó phòng Lao động - Thương binh - Xã hội huyện P được giao phụ trách Đền thờ các anh hùng liệt sĩ huyện yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền bị cướp trong hòm công đức là 2.020.000 đồng. Chiếc hòm công đức đã bị hư hỏng do Trần Bùi M và Vũ Đình T1 cậy phá, giá trị tài sản không đáng kể nên ông Đ2 không yêu cầu các đối tượng bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSPC ngày 06 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố Trần Bùi M và Vũ Đình T1 về Tội cướp tài sản, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Bùi M và Vũ Đình T1 theo nội dung bản cáo trạng; đồng thời đề nghị áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm q, s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo M; điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo T1; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Bùi M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù và phạt bị cáo Vũ Đình T1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: buộc 02 bị cáo M, T1 phải liên đời bồi thường cho bị hại, nguyên đơn dân sự số tiền chiếm đoạt là 3.000.000 đồng. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Luận cứ bào chữa cho bị cáo M của Luật sư Bùi Đình Sơn tỏ quan điểm: Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo M nhất trí như Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Tài sản bị cáo tham gia chiếm đoạt 4.700.000 đồng là không lớn; bị cáo M đều khai báo thành khẩn; theo kết luận giám định pháp y tâm thần thì bị cáo M bị chậm phát triển tâm thần vừa, tại thời điểm phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không được đi học, không nghề nghiệp, hiểu biết pháp luật hạn chế... nên bị cáo M có các tình tiết giảm nhẹ theo điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để phạt bị cáo M dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo Trần Bùi M và Vũ Đình T1 nhận tội, khai diễn biến hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo như hành vi của các bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố trong bản cáo trạng. Hai bị cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt, nhất trí bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị cáo M đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư Bùi Đình Sơn trong bản luận cứ đã được Thư ký phiên tòa đọc công khai tại phiên tòa. Bị cáo T1 xin lại quần áo đã thu giữ; bị cáo M đề nghị hủy bỏ 01 chiếc áo đã thu giữ.

Bị hại ông Trần Minh Đ1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền chiếm đoạt là 980.000 đồng và xin lại chiếc xe mô tô kiểu Honda Wave màu đỏ, biển số 89H3 - 6901 của ông đã thu giữ được để làm phương tiện đi lại; ông Đ1 xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo T1 vì cùng thị trấn.

Đại diện phòng Lao động -Thương binh - Xã hội huyện P yêu cầu 02 bị cáo phải bồi thường số tiền công đức đã chiếm là 2.020.000 đồng để đơn vị quản lý phục vụ cho việc hương khói các liệt sĩ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Trần Bùi M và Vũ Đình T1 tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo trước cơ quan điều tra và phù hợp với nhau; đồng thời phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án; phù hợp với các vật chứng thu giữ và kết luận định giá tài sản, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Đêm ngày 15 sang sáng ngày 16/6/2019 tại Đền tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ huyện P, ở thôn C1, thị trấn T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên; các bị cáo Trần Bùi M và Vũ Đình T1 có hành vi dùng dao bầu, típ sắt đe dọa sử dụng vũ lực ngay tức khắc để khống chế ông Trần Minh Đ1 là bảo vệ Đền tưởng niệm để lấy chìa khóa mở cửa Đền chiếm đoạt được số tiền công đức là 2.020.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu đỏ, biển kiểm soát 89H3-6901 trị giá 1.700.000 đồng cùng số tiền riêng để trong cốp xe máy của ông Đ1 là 980.000 đồng của ông Đ1. Tổng giá trị tài sản Trần Bùi M và Vũ Đình T1 đã chiếm đoạt được là 4.700.000 đồng.

[3]. Bị cáo Trần Bùi M1 là người có biểu hiện tâm thần kinh không bình thường nên hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo Vũ Đình T1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo sử dụng phương tiện nguy hiểm là dao bầu và tuýp sắt đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc tấn công ông Đ1 để chiếm đoạt tài sản ở Đền thờ liệt sỹ do ông Đ1 làm bảo vệ và chiếm đoạt tài sản riêng của cá nhân ông Đ1 trị giá 4.700.000 đồng như đánh giá phân tích, đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội cướp tài sản theo quy định tại Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện tội phạm, các bị cáo đã sử dụng dao bầu, tuýp sắt là phương tiện nguy hiểm để thực hiện tội phạm nên hai bị cáo M và T1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt là "sử dụng phương tiện nguy hiểm". Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố Trần Bùi M và Vũ Đình T1 về Tội Cướp tài sản, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo M, T1 là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã phạm vào tội rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương. Bản thân hai bị cáo đều có nhân thân xấu; đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị xét xử nhiều lần về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại phạm tội rất nghiêm trong do cố ý, nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo M là người khởi xướng và thực hiện tích cực việc cướp tài sản, được hưởng lợi nhiều hơn nên bị cáo M giữ vai trò chính, bị cáo T1 là đồng phạm tích cực.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa 02 bị cáo đều khai báo thành khẩn theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo T1 được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo M bị bệnh, hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo M là người giữ vai trò chính nhưng lại bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn T1, nên cần áp dụng cho hai bị cáo mức hình phạt ngang nhau và cho cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và làm bài học răn đe phong ngừa tội phạm chung.

Do 02 bị cáo không công ăn việc làm, không có tài sản, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Trách nhiệm dân sự: Ông Trần Minh Đ1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 980.000 đồng do các bị cáo chiếm đoạt tiền cá nhân của ông để trong cốp xe là có căn cứ được chấp nhận để buộc 02 bị cáo liên đới bồi thường cho ông Đ1 số tiền này và sẽ được chia phần tương ứng mức độ lỗi và hưởng lợi của mỗi bị cáo. Đối với số tiền công đức dùng hương khói ở Đền thờ liệt sĩ do Phòng Lao động -Thương binh - Xã hội huyện quản lý, nên buộc 02 bị cáo bồi thường

số tiền chiếm đoạt trong hòm công đức là 2.020.000 đồng và chia phần theo mức độ lỗi và hưởng lợi của mỗi bị cáo.

[6]. Biện pháp tư pháp:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu đỏ, biển kiểm soát 89H3-6901 và 01 ổ khóa đồng, 02 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô là tài sản của ông Trần Minh Đ1, không có căn cứ chứng minh đó là tài sản bất hợp pháp nên trả lại cho ông Đ1.

- Trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại Nokia 1202 màu xanh xám cũ không có sim không liên quan tội phạm và số tiền 214.000 đồng vì đã buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và nguyên đơn dân sự.

- 01 áo phông màu đen và 01 quần dài vải màu đen đã cũ không liên quan tội phạm nên trả lại bị cáo T1.

- 01 gậy sắt hình trụ; 01 kẹo cao su vỏ màu xanh; 01 miếng gỗ, 01 áo phông cộc tay màu đen cũ và 01 con dao bầu dài 38cm, 01 đoạn tuýp sắt được quấn băng dính đen, không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án và bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Bùi M và Vũ Đình T1 phạm Tội cướp tài sản.

1/ Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Bùi M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 19/6/2019.

2/ Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 19/6/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 587, 589 và 357, 468 của Bộ luật Dân sự

- Buộc 02 bị cáo Trần Bùi M và Vũ Đình T1 phải liên đới bồi thường cho ông Trần Minh Đ1, sinh năm 1954; trú tại: Thôn C1, thị trấn T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên số tiền là 980.000đ, (chín trăm tám mươi nghìn đồng); chia theo phần: Bị cáo M phải bồi thường 580.000đ, (năm trăm tám mươi nghìn đồng), bị cáo T1 phải bồi thường 400.000đ, (bốn trăm nghìn đồng).

- Buộc 02 bị cáo Trần Bùi M và Vũ Đình T1 phải liên đới bồi thường cho Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện Phù Cừ số tiền là 2.020.000đ, (hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng); chia theo phần: Bị cáo Minh phải bồi thường 1.200.000đ, (một triệu hai trăm nghìn đồng), bị cáo T1 phải bồi thường 820.000đ, (tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền bồi thường sẽ phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chận trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Trả lại ông Trần Minh Đ1, sinh năm 1954; trú tại: Thôn C1, thị trấn T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu đỏ, biển kiểm soát 89H3-6910 và 02 gương chiếu hậu xe mô tô màu đen, 01 ổ khóa Việt Tiệp bằng đồng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Bùi M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 cũ không có sim và số tiền 214.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Đình T1 01 áo phông màu đen bên ngực trái có số 1922 và 01 quần dài vải màu đen đã sử dụng.

- Tịch thu 01 gậy sắt hình trụ trong niêm phong cơ quan giám định hoàn lại; 01 kẹo cao su vỏ màu xanh; 01 áo phông cộc tay màu đen có họa tiết cũ (của M), 01 miếng gỗ và 01 con dao bầu dài 38cm, 01 đoạn tuýp sắt được quấn băng dính đen, không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

(Chi tiết số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P ngày 15/11/2019).

Án phí: Các bị cáo Trần Bùi M và Vũ Đình T1, mỗi người phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt các bị cáo, bị hại, đại diện nguyên đơn dân sự, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; đã báo cho các bị cáo, bị hại, đại diện nguyên đơn dân sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo M, T1;
- Bị hại ông Đ1;
- Các đương sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên (PKTNV&THA);
- CQĐT & VP CA huyện P;
- Cơ quan THA Hình sự & Dân sự huyện P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký, đóng dấu)

Trần Đình Hiền